

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2025

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Diễm T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

Hiện cư trú: ấp E, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Trịnh Hoài T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà T, ông T1 có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Diễm T trình bày: Bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2022, ngày 19/7/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được,

đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Nên bà Cao Thị Diễm T yêu cầu được ly hôn với ông Trịnh Hoài T1.

Về con chung: Trong thời gian chung sống có hai con chung tên Trịnh Gia P, sinh ngày 24/11/2024 và Trịnh Khả H, sinh ngày 31/12/2021. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra vì do ở xa nên bà có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử tại phiên tòa các cấp.

Bị đơn ông Trịnh Hoài T1 trình bày tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2020, ông T1 và bà T đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/7/2022. Nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông T1 và bà T có hai con chung tên Trịnh Gia P, sinh ngày 24/11/2024 và Trịnh Khả H, sinh ngày 31/12/2021. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà T nuôi dưỡng hai con chung, ông T1 không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra vì bận công việc nên ông có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử tại phiên tòa các cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Cao Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” với bị đơn ông Trịnh Hoài T1. Ông Trịnh Hoài T1 đang ký thường trú tại ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn”; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Diễm T và bị đơn ông Trịnh Hoài T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Cao Thị Diễm T và bị đơn ông Trịnh Hoài T1.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Diễm T:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2022, ngày 19/7/2022 nên hôn nhân giữa bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn bà Cao Thị Diễm T trình bày cho rằng trong thời gian đầu bà T và ông T1 chung sống hạnh phúc. Sau đó, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đối với ông T1, ông cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T1 đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Cao Thị Diễm T đối với bị đơn ông Trịnh Hoài T1 là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 thống nhất trình bày trong thời gian chung sống có hai con chung là Trịnh Gia P, sinh ngày 24/11/2024 và Trịnh Khả H, sinh ngày 31/12/2021. Xét thấy, bà T và ông T1 thống nhất trường hợp ly hôn hai con chung để cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và con chung hiện nay cũng đang chung sống với bà T nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần tiếp tục giao hai con chung tên Trịnh Gia P và Trịnh Khả H cho bà Cao Thị Diễm T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 thống nhất trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy các bên không tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tranh chấp tài sản chung. Nếu sau này bà T và ông Trịnh Hoài T1 có tranh chấp thì bà T, ông T1 được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Cao Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Diễm T về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn” đối với bị đơn ông Trịnh Hoài T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Diễm T được ly hôn với ông Trịnh Hoài T1.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Trịnh Gia P, sinh ngày 24/11/2024 và Trịnh Khả H, sinh ngày 31/12/2021 cho bà Cao Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Trịnh Hoài T1 và bà Cao Thị Diễm T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 thống nhất trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Cao Thị Diễm T và ông Trịnh Hoài T1 thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Cao Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà bà Cao Thị Diễm T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006709 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà Cao Thị Diễm T đã nộp đủ tiền án phí.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- **UBND xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thành